

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS- ST
Ngày: 11 - 6 - 2024
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng,”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hồng Nhớ

Ông Kiên Ngọc Trương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2023/TLST - DS ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2024/QĐST - DS ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

- Bị đơn: Bà Thạch Ngọc T, sinh năm 1990 và ông Lý Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 12, khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H có ký với Ngân hàng TMCP Q hợp đồng tín dụng số 646.HĐTD.610.18 ngày 08/11/2018 vay của Ngân hàng TMCP Q số tiền 596.000.000 đồng. Mục đích vay để thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA. Thời hạn vay là 96 tháng. Lãi suất thời điểm giải ngân

là 9,9%/năm và có điều chỉnh theo quy định. Trả nợ gốc hàng tháng 95 tháng đầu là 6.210.000 đồng, tháng cuối là 6.050.000 đồng và lãi hàng tháng theo thỏa thuận. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 646.KUNN.610.18 ngày 08/11/2018 số tiền 596.000.000 đồng. Khoản vay có tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 646.HĐTC.610.18 ngày 08/11/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H đã thanh toán được đến ngày 02/11/2022 là 48 tháng với số tiền gốc là 298.080.000 đồng, sau đó vi phạm hợp đồng cho đến nay. Dư nợ hiện tại là 397.533.314 đồng, trong đó nợ gốc là 297.919.999 đồng và nợ lãi đến 11/6/2024 là 730.000 đồng trong hạn và 98.882.913 đồng quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H phải trả số tiền nợ tính đến ngày 11/6/2024 là 397.533.314 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/6/2024 đến khi thanh toán xong nợ. Về tài sản bảo đảm nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H vắng mặt các lần hòa giải và triệu tập của Tòa nên không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H.

[2] Về nội dung: Vụ việc tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 646.HĐTD.610.18 ngày 08/11/2018 được ký kết giữa bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H với Ngân hàng TMCP Q, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án này là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Điều 91 Luật tổ chức tín dụng và Điều 346 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H có ký kết hợp đồng vay tín dụng với Ngân hàng Q, số tiền vay 596.000.000 đồng, mục đích để thanh toán tiền mua xe ô tô. Theo thỏa thuận, bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H có nghĩa vụ phải thanh toán hàng tháng nợ gốc cố định và tiền lãi được nêu trong hợp đồng tín dụng số 646.HĐTD.610.18 ngày 08/11/2018, thời gian thanh toán là 96 tháng. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng, bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H chỉ thanh toán được 49 tháng từ ngày 08/11/2018 đến 01/12/2022 với tổng số tiền nợ gốc là 298.080.000 đồng và lãi phát sinh. Từ ngày 02/12/2022 đến nay bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H không tiếp tục thanh toán theo hợp đồng thỏa thuận, như vậy bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tổng đạt các chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn và thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, biên bản kiểm tra chứng cứ của Tòa án cho bị đơn được biết để bị đơn thực hiện quyền theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn đã không có ý kiến phản hồi nào, cũng không chấp hành lệnh triệu tập của Tòa án. Do đó căn cứ vào nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ chưa thanh toán là 297.919.999 đồng, nợ lãi trong hạn đến ngày 11/6/2024 là 730.000 đồng, lãi quá hạn đến 11/6/2024 là 98.882.913 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đối với tài sản bảo đảm các bên không có tranh chấp nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 71; Điều 86; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 346, Điều 349, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q

Buộc bị đơn bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc 297.919.999 đồng, nợ lãi trong hạn đến 11/6/2024 là 730.000 đồng, nợ lãi quá hạn đến 11/6/2024 là 98.882.913 đồng, tổng cộng là 397.533.314 đồng.

Kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 646.HĐTD.610.18 ngày 08/11/2018 được ký kết giữa bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H với Ngân hàng TMCP Q.

Buộc bà Thạch Ngọc T và ông Lý Văn H phải chịu 19.876.665 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tiền tạm ứng án phí là 7.979.000 đồng theo biên lai thu số 0018207 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang